

Bản án số: 37/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 15 - 8 - 2024

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu

2. Bà Nguyễn Thị Tiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đ Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990; ĐKKHTT: Thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(Chị H, anh Đ có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn Đ sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương ngày 01 tháng 10 năm 2010. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với bố mẹ chồng, cả hai đều làm công ty may Calot tại Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng hạnh phúc khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp, anh Đ gia trưởng, nghi ngờ về vấn đề tình cảm, gây áp lực đối với chị. Vợ chồng cãi nhau nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6/2024 cho đến nay. Trong thời gian chị về nhà mẹ đẻ ở anh Đ có sang tìm gọi chị về, để vợ chồng chung sống, nhưng chị thấy không thể chung sống với anh Đ được, nên không quay về. Nay chị đề nghị được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Có 3 con là Lê Thị Phương L, sinh ngày 01/02/2011; con Lê Bản N,

sinh ngày 20/10/2014 và con Lê Bảo Th, sinh ngày 07/5/2021. Hiện nay, con L và con N đang ở với chị, còn con T ở với anh Đ. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi 2 con L và con N còn anh Đ nuôi con T.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Lê Văn Đ là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị Lê Thị H trình bày, vợ chồng hạnh phúc hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh có sang động viên để chị H về chung sống, nhưng chị H không quay về. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để chị H rút đơn khởi kiện để vợ chồng chung sống và cùng nhau nuôi dạy con. Còn nếu chị H cứ cương quyết xin ly hôn với anh, anh đồng ý theo ý chị H.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung như chị H trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng con L và con Ngọc muốn được ở với chị H, anh đồng ý còn anh nuôi con Thắng.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của con Lê Thị Phương L và con Lê Bản N muốn được ở với chị H.

Tại phiên tòa: Chị H, anh Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm chị H cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý; về con chị H nuôi hai con L và N còn anh Đ nuôi con T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị H và anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX đã căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị H, anh Đ. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, đề nghị xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Văn Đ; Về con chung: Xử giao cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Lê Thị Phương L, sinh ngày 01/02/2011 và con Lê Bản N, sinh ngày 20/10/2014; giao cho anh Lê Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Lê Bảo T, sinh ngày 07/5/2021. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (do chị nuôi nhiều hơn anh 01 con); Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Thị H và bị đơn là anh Lê Văn Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương ngày 01 tháng 10 năm 2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được hơn mười năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 6/2024 đến nay, anh chị đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ mong muốn Tòa án hòa giải để chị H rút đơn khởi kiện. Nhưng chị H cương quyết xin ly hôn nên anh cũng nhất trí. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị H ly hôn với anh Lê Văn Đ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có ba con là con Lê Thị Phương L, sinh ngày 01/02/2011; con Lê Bản N, sinh ngày 20/10/2014 và con Lê Bảo T, sinh ngày 07/5/2021. Hiện nay, con Linh và con N đang ở với chị H, còn con T ở với anh Đ. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi con Linh và con N còn anh Đ nuôi con T, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con do chị nuôi nhiều hơn anh Đ 01 con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp với nguyện vọng của các con và tình hình thực tế của hai bên nên cần chấp nhận. Do vậy, giao con Lê Thị Phương L và con Lê Bản N cho chị H nuôi dưỡng và giao con Lê Bảo T cho anh Đ nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con (do chị nuôi nhiều hơn anh Đ 1 con). Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Đ đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Lê Thị H tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Lê Thị Phương L, sinh ngày 01/02/2011 và con Lê Bản N, sinh ngày 20/10/2014; giao cho anh Lê Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Lê Bảo T, sinh ngày 07/5/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H,

anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (do chị H nuôi nhiều hơn anh Đ con). Chị H, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự thăm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003355 ngày 03/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (chị H nộp biên lai cho Tòa án ngày 09/7/2024)

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quyết Thắng;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú